

4. Trẻ em

4 - 1 Mang thai · Nuôi con

(1) Khi mang thai

Khi mang thai, hãy đến trung tâm y tế (Hoken Center) để nhận “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”- Boshi Kenko Techo. Đây là cuốn sổ tay rất quan trọng, sẽ lưu lại toàn bộ kết quả kiểm tra sức khỏe của mẹ và con cũng như quá trình tiêm phòng của bé. Kèm theo “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con” là sổ phụ bao gồm “Phiếu khám sức khỏe”- Kenko jushin ken dành cho sản phụ và trẻ sơ sinh. Vì vậy, hãy mang theo “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con” khi khám thai, khi sinh con, sau khi sinh con, khi đưa con đi tiêm phòng, đi bệnh viện hoặc khám bệnh.

○ Các dịch vụ

Danh mục	Đối tượng	Nội dung	Liên hệ
Cấp sổ	Phụ nữ được chẩn đoán có thai bởi các cơ sở y tế	Sau khi điền vào mẫu Thông báo mang thai, phụ nữ mang thai sẽ được cấp “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con” kèm với sổ phụ và phù hiệu đang mang thai	Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu – Chubu Hoken Senta Phòng Bảo hiểm Sức khỏe Chubu - Chubu Hoken Gakari 06-6858-2293
Khám sức khỏe	Phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai được hỗ trợ một phần chi phí khám thai. ※ Phiếu khám sức khỏe đính kèm trong “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”	
Lớp học dành cho cha mẹ	Dành cho các cặp vợ chồng mang thai con đầu lòng (từ 16 tuần trở đi)	Học về sự thay đổi tâm lý và thể chất trong quá trình mang thai, sinh con và nuôi con.	
Tư vấn tại nhà	Phụ nữ mang thai	Y tá hộ sinh và y tá sức khỏe cộng đồng v.v. sẽ đến nhà tư vấn trực tiếp.	
Tư vấn điện thoại	Phụ nữ mang thai	Y tá hộ sinh, y tá sức khỏe cộng đồng, các chuyên gia về dinh dưỡng, trị liệu và nha khoa, nhân viên phúc lợi xã hội sẽ tư vấn qua điện thoại về các vấn đề liên quan đến sức khỏe tổng quát.	
Lớp học cho phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai	Chế độ ăn uống khi mang thai, các phương pháp chăm sóc răng miệng, những câu chuyện sau sinh bạn nên biết khi mang thai, v.v.	
Phòng tư vấn làm mẹ và nuôi con Mama	Phụ nữ mang thai, sản phụ	Tư vấn cá nhân với y tá hộ sinh về mẹ và con trong quá trình mang thai và cho bú (ngoại trừ chứng viêm vú)	
Lớp nấu ăn cho phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai	Học về chế biến các món ăn trong thai kỳ và bữa ăn dặm cho trẻ	Liên hệ khám 06-6152-7538
Khám nha khoa cho sản phụ (Happy Mama)	Phụ nữ mang thai, sản phụ (sau khi sinh chưa đầy 1 năm)	Hỏi đáp y tế, khám bệnh viêm nướu răng, sâu răng, nguy cơ bệnh viêm nướu răng v.v.	
Tiền trợ cấp hỗ trợ sản phụ (lần thứ 1)	Hãy nộp thông báo mang thai cho thành phố và nói chuyện với nhân viên y tế tư vấn sức khỏe	Sẽ được cấp phát 5 man Hãy đăng ký hỗ trợ sau khi nói chuyện	
			Bộ phận kế hoạch sức khỏe Trung tâm bảo hiểm sức khỏe khu vực Trung Bộ 06-6858-2285

(2) Sau khi sinh con

○ Các thủ tục cần thiết

Giấy tờ cần nộp và thời hạn	Nội dung	Giấy tờ cần thiết	Liên hệ
Giấy đăng ký khai sinh (trong vòng 14 ngày tính từ ngày sinh ngày sinh con)	Giấy đăng ký khai sinh	- Giấy đăng ký khai sinh - Giấy khai sinh - Sổ tay sức khỏe mẹ và con (không có cũng được)	Bộ phận cư dân thành phố 06-6858-2203 Văn phòng chi nhánh Sonai 06-6334-3531 Văn phòng chi nhánh Shinsenricuo 06-6872-0573
Tham gia bảo hiểm sức khỏe (trong vòng 14 ngày sau ngày sinh con)	Bảo hiểm Xã hội (áp dụng đối với người lao động) Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân (trang 10)	※ Yêu cầu tại nơi làm việc Sổ tay sức khỏe mẹ và con	Nơi làm việc Bộ phận tư vấn Bảo hiểm (Hoken sodan ka) 06-6858-2301
Trợ cấp sinh đẻ và nuôi con (trong vòng 2 năm sau khi sinh đẻ)	Bảo hiểm Xã hội áp dụng cho các đối tượng lao động trong trường hợp sau khi sinh con, xảy thai/chết thai từ 85 ngày trở lên. Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân chi trả 500000 yên/trường hợp, áp dụng cho đối tượng sau khi sinh con, xảy thai/chết thai từ 85 ngày trở lên. ※ Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân chi trả 488.000 yên/trường hợp, áp dụng cho đối tượng sinh con khi mang thai dưới 22 tuần, sinh con ở nước ngoài)	※ Yêu cầu tại nơi làm việc ※Nộp đơn tại các cơ sở Y tế nơi sinh	Bộ phận Cấp phát Bảo hiểm – Hoken kyufu ka 06-6858-2295
	● Chế độ chi trả trực tiếp (Hỗ trợ chi trả chi phí sinh đẻ và nuôi con) ● Trường hợp không sử dụng Chế độ chi trả gián tiếp ※ Yêu cầu nộp giấy tờ (văn bản đồng thuận) không sử dụng “Hệ thống chi trả trực tiếp” do các cơ sở Y tế cấp.	- Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con - Hoá đơn/giấy tờ chứng minh chi phí sinh đẻ - Giấy tờ chứng minh không sử dụng “Chế độ chi trả trực tiếp” - Thông tin tài khoản ngân hàng ※ Trường hợp xảy/hư thai, chết thai, yêu cầu có giấy chứng nhận của bác sĩ.	
Thẻ Y tế Trẻ em	Áp dụng cho trẻ em đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi bước sang tuổi 18.	- Một trong các giấy tờ sau: thẻ bảo hiểm y tế của trẻ em, giấy xác nhận tư cách, giấy thông báo thông tin tư cách, thẻ bảo hiểm y tế My Number. - Giấy tờ xác nhận số cá nhân của người giám hộ (thẻ My Number, v.v.) - Thẻ bảo hiểm Sức khỏe Trẻ em - Thẻ My Number của người bảo trợ (Hoặc thẻ thông báo My number)	Bộ phận Trợ cấp Nuôi con (Kodomo Kuyfu Ka) 06-6858-2269
※Trợ cấp Trẻ em (JidoTeate) Trong vòng 15 ngày sau khi sinh)	Khoản trợ cấp sẽ được cấp phát cho người chịu trách nhiệm chính trong gia đình đang nuôi dưỡng trẻ em từ 0 tuổi đến độ tuổi học sinh cấp ba. ※Mức trợ cấp hàng tháng cho mỗi một nhi đồng: 10.000 yên, 15.000 yên hoặc 30.000 yên tùy theo độ tuổi của trẻ.	- Thông tin về tài khoản ngân hàng của người viết đơn - Số cá nhân của người viết đơn hoặc vợ/chồng của người viết đơn (thẻ thông báo như My number, v.v.)	

	Trợ cấp được cấp phát bắt đầu từ tháng sau tính từ tháng yêu cầu. ※ Trường hợp sinh con vào cuối tháng, nếu hoàn tất thủ tục trong vòng 15 ngày sau khi sinh, trợ cấp sẽ được tính từ tháng sau ngày sinh.		
--	---	--	--

Tiền khuyến khích nuôi con thành phố Toyonaka (Tiền hỗ trợ sinh đẻ, nuôi con của nhà nước) Tiền trợ cấp hỗ trợ sản phụ (lần thứ 2)	Cấp phát 5 man cho 1 trẻ em. Vui lòng nộp đơn sau khi nói chuyện với một trong các đơn vị chuyên ngành đến thăm sau đây. ○Thăm nhà “konnichiwa akachan” ・ Hãy đặt lịch hẹn sau khi nhận được bưu thiếp “konnichiwa akachan” (khoảng 2 tháng sau khi sinh) ・ Giới thiệu thông tin nuôi dạy trẻ. ○Thăm nhà trẻ mới sinh ・ Yêu cầu đăng ký trước. Hãy đăng ký qua đơn điện tử trong Homepage của thành phố hoặc gọi điện. ・ Áp dụng cho những người muốn tư vấn với nhân viên y tế sức khỏe, phụ sản.	Bộ phận hỗ trợ trẻ em 090-3676-1881
--	--	--

[Trường hợp bố, mẹ đều mang quốc tịch nước ngoài]

Trẻ em không mang quốc tịch Nhật Bản, cần làm thủ tục tiếp theo:

- ① Yêu cầu nộp đơn xin xét “Tư cách lưu trú”- Zairyu Shikaku No Shutoku tại Cục Xuất Nhập Cảnh Osaka (Osaka Shutsunyukoku Zairyu Kanri Kyoku) trong vòng 30 ngày sau sinh tại Nhật Bản, nhưng không yêu cầu đối với trường hợp rời khỏi Nhật Bản trong vòng 60 ngày.
- ② Thông báo cho quốc gia đang mang quốc tịch (Liên hệ với cơ quan đại diện của quốc gia như Đại sứ quán, Lãnh sự quán để biết thêm chi tiết)

[Trường hợp sinh con đa thai (em bé sinh đôi hoặc sinh ba v.v.)]

Có chế độ hỗ trợ cho việc nuôi con. Sau khi sinh, thành phố sẽ gửi thông báo nên hãy làm thủ tục nhận hỗ trợ

TEL : 06-6852-5526 (Trung tâm hỗ trợ nuôi con Hoppe)

[Hỗ trợ sau sinh]

Danh mục	Đối tượng	Nội dung	Liên hệ
Dịch vụ chăm sóc sản phụ, lưu trú ngắn ngày và chăm sóc ban ngày	Chưa đầy một năm sau khi sinh, cơ thể mệt mỏi do sinh đẻ và nuôi con mà không có ai giúp đỡ.	Hướng dẫn ・ tư vấn các vấn đề liên quan đến quản lý sức khỏe ・ chăm sóc nguồn sữa mẹ của các bà mẹ và nuôi trẻ tại các cơ sở sản khoa do thành phố uỷ quyền.	Bộ phận bảo hiểm sức khỏe Chubu Phòng bảo hiểm sức khỏe Chubu 06-6858-2293
Dự án hỗ trợ gia đình sinh con đa thai	Những gia đình có trẻ em sinh đa thai (tính từ sau sinh đến ngày 31/3 đầu tiên của tuổi thứ 3)	Nguồn nhân lực hỗ trợ giúp việc nhà, chăm sóc em bé sẽ do thành phố phái cử.	Trung tâm hỗ trợ nuôi con Hoppe 06-6852-5526

[Tư vấn, Khám sức khỏe sản phụ/Trẻ sơ sinh v.v.]

Danh mục	Đối tượng, nội dung
Kiểm tra sức khỏe sản phụ	Sản phụ được hỗ trợ một phần chi phí khám sức khỏe ※ Phiếu khám sức khỏe đính kèm trong “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”
Kiểm tra thính giác cho trẻ sơ sinh	Trẻ sơ sinh được chính phủ hỗ trợ một phần chi phí kiểm tra thính giác ※Phiếu khám đính kèm trong “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”
Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh 1 tháng tuổi	Trẻ sơ sinh 27 ngày sau khi sinh đến trước 6 tuổi Thăm khám cá nhân tại các cơ sở y tế trong tỉnh Osaka ※Phiếu khám đính kèm trong “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”
Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh kỳ sau	Trẻ 9 tháng tuổi - dưới 12 tháng tuổi Thăm khám cá nhân tại các cơ sở y tế trong tỉnh Osaka ※Phiếu khám được phát khi trẻ đi khám 4 tháng tuổi
Tư vấn tại nhà về mang thai, sau sinh, trẻ sơ sinh và trẻ sinh nhẹ cân	Nhân viên y tế sức khỏe, nhân viên y tế hỗ trợ sinh sản và trẻ sơ sinh sẽ đến nhà tư vấn cho phụ nữ mang thai, sản phụ trong vòng 28 ngày sau sinh (có thể quá 28 ngày).
Tư vấn sức khỏe cho phụ nữ mang thai, sản phụ và trẻ sơ sinh	Phụ nữ mang thai, sản phụ có thể tư vấn qua điện thoại với các bác sĩ y tá hộ sinh, nhân viên y tế cộng đồng, chuyên gia dinh dưỡng, sức khỏe, răng miệng, trị liệu.
Chuyên tư vấn về dị ứng trẻ em	Tư vấn chuyên khoa về dị ứng cho trẻ dưới 15 tuổi.
Khám sức khỏe tổng quát	Khám tập trung cho trẻ sơ sinh 4 tháng tuổi, 1 tuổi rưỡi, 3 tuổi rưỡi (Mỗi trẻ em sẽ nhận được thông báo riêng)

Danh mục	Đối tượng, nội dung
Lớp dinh dưỡng cho trẻ (4~9 tháng tuổi)	Cha mẹ/người bảo trợ có con từ 4 - 5 tháng tuổi và 8 - 9 tháng tuổi. Các chuyên gia dinh dưỡng tư vấn và hướng dẫn về dinh dưỡng, nếm thức ăn và thức ăn cho trẻ, v.v.
Lớp dinh dưỡng cho trẻ (khoảng trên dưới 2 tuổi)	Cha mẹ/người bảo trợ có con khoảng 1 tuổi 3 tháng đến 2 tuổi 6 tháng. Các chuyên gia dinh dưỡng tư vấn và hướng dẫn về dinh dưỡng v.v.
Lớp học về chăm sóc răng Suku Suku	Bố mẹ/ người bảo trợ và trẻ em từ khoảng 8 tháng tuổi đến 1 tuổi 5 tháng Kiểm tra răng sâu cho người bảo trợ trẻ em, tư vấn về nha khoa cho trẻ em và nói chuyện về phòng ngừa sâu răng và cách đánh răng.
Quầy tư vấn về việc mang thai, sinh con và nuôi con	Các dịch vụ tư vấn công sẽ được y tá hộ sinh, nhân viên y tế cộng đồng, chuyên gia dinh dưỡng, vệ sinh răng miệng, nhân viên phúc lợi xã hội, v.v. tham gia tư vấn.

TEL : 06-6858-2293 (Bộ phận Bảo hiểm Sức khỏe Chubu, Trung tâm bảo hiểm sức khỏe Chubu)

(3) Tiêm phòng/chích ngừa định kỳ

Hãy tham khảo thông tin trong cả hai cuốn “Sổ tay Tiêm chủng” và “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”. Sau khi gia đình trẻ sơ sinh nộp “Giấy chứng sinh” đến toà thị chính, trong vòng 1 tháng sẽ nhận được “Sổ tay Tiêm chủng” được gửi qua đường bưu điện. Trước khi đưa trẻ đi tiêm, hãy liên hệ với cơ sở Y tế (phòng khám, bệnh viện). Khi đưa trẻ đi tiêm hãy mang theo “Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con”. Những người chuyển đến thành phố Toyonaka từ các nơi khác chưa có Phiếu điều tra về tiêm chủng do thành phố Toyonaka cấp, những người muốn tiêm phòng bên ngoài Toyonaka do các lý do đặc biệt phòng tại Toyonaka, xin liên hệ với Phòng vắc-xin, Bộ phận đối sách nguy hiểm sức khỏe.

Vắc-xin (Bệnh)	Độ tuổi quy định												Độ tuổi tiêm chủng/chích ngừa thông thường
	2 t h à n g	4 t h à n g	6 t h à n g	8 t h à n g	10 t h à n g	1 n ă m	2 n ă m	3 n ă m	4 n ă m	5 n ă m	6 n ă m	7 n ă m	
Rotavirus	Dạng 1 : tiêm 2 lần mỗi mũi cách nhau 27 ngày trở lên(trẻ từ 6 tuần 0 ngày~24 tuần 0 ngày) Dạng 5: tiêm 3 lần mỗi mũi cách nhau 27 ngày trở lên (trẻ từ 6 tuần 0 ngày~32 tuần 0 ngày)												Lần 1 tiêm chậm nhất là 14 tuần 6 ngày sau khi sinh
Viêm gan B	3 mũi Mũi thứ 2 : Từ 27 ngày trở đi sau mũi thứ 1 Mũi thứ 3 : Từ 139 ngày trở đi sau mũi thứ												- Trẻ từ 2 tháng tuổi sau khi sinh~trước 9 tháng tuổi theo tiêu chuẩn - Nằm ngoài dự án tiêm phòng lây nhiễm mẹ và con
Khuẩn cầu phổi trẻ sơ sinh (Bệnh viêm khuẩn cầu phổi)	Trẻ từ 2 tháng tuổi sau khi sinh~trước 5 tuổi Số lượt tiêm tùy vào độ tuổi bắt đầu tiêm Tiêm 3 mũi, khoảng cách mũi tiêm chủng đầu tiên với mũi tiêm chủng tiếp theo phải từ 20 ngày trở lên (theo tiêu chuẩn từ 20 ngày~56 ngày)												Tiêm lần đầu tiên từ 2 tháng tuổi sau sinh~trước 7 tháng tuổi theo tiêu chuẩn
Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 (Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, vi khuẩn Hib)	Sau 3 mũi, cách thời gian từ 6 tháng trở lên (theo tiêu chuẩn từ 6 tháng~1 năm 6 tháng), sẽ tiêm thêm một mũi.												Tiêm lần đầu từ 2 tháng tuổi sau sinh~trước 7 tháng tuổi theo tiêu chuẩn
BCG (Lao)	1 mũi												Tiêm từ 5 tháng sau sinh ~ trước 8 tháng theo tiêu chuẩn
Vắc-xin sởi và Rubella (MR) Sởi Rubella	1 mũi Giai đoạn 1 1 mũi Giai đoạn (※ 1)												Trong suốt năm trước khi trẻ bước vào tiểu học (năm cuối của nhà trẻ)

Vắc-xin (Bệnh)	Độ tuổi quy định														Độ tuổi tiêm chủng/chích ngừa thông thường
	2 t h à n g	4 t h à n g	6 t h à n g	8 t h à n g	10 t h à n g	1 t u ổi	2 t u ổi	3 t u ổi	4 t u ổi	5 t u ổi	6 t u ổi	7 t u ổi	7 t u ổi	6 tháng	
Thuỷ đậu (Mizubousou)															Không áp dụng tiêm vắc- xin thuỷ đậu nếu đã từng bị thuỷ đậu
Viêm não Nhật Bản															• Tiêu chuẩn tiêm lần đầu tiêm vào lúc 3 tuổi. Tiêm bổ sung vào lúc 4 tuổi. • Người thuộc đối tượng đặc biệt đang trong quá trình chuyển đổi (sinh từ 2/4/1995 - 1/4/2007 có thể tiêm phòng các mũi còn thiếu cho đến 20 tuổi)
Vắc-xin tổng hợp 2 trong 1 (Bạch hầu, uốn ván)															Trẻ em từ 11 đến dưới 13 tuổi tiêm 1 mũi Tiêu chuẩn tiêm vào 11 tuổi
HPV (Vi rút HPV (Human papilloma virus) / Vắc-xin ngăn ngừa ung thư cổ tử cung)															• Tiêu chuẩn tiêm vào năm thứ 1 trung học sơ sở • Khoảng cách tiêm chủng khác nhau tùy thuộc vào chủng loại vắc xin và độ tuổi bắt đầu tiêm. Đối tượng biện pháp tạm thời Nữ sinh từ ngày 2 tháng 4 năm 1997~ngày 1 tháng 4 năm 2009, nếu đã tiêm vắc-xin HPV một lần trở lên từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025 thì có thể tiêm bổ sung các liều còn thiếu đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Các đối tượng vượt quá thời hạn tiêm chủng quy định do điều trị y tế dài hạn, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

【Liên hệ】 Phòng vắc-xin, Bộ phận đối sách nguy hiểm sức khỏe

TEL 06-6152-7329

(4) Quầy Hỗ trợ và Tư vấn về Nuôi con

○ Tư vấn về trẻ sơ sinh và nuôi con

Nội dung		Ngày・Thời gian	Liên hệ
Tư vấn nuôi trẻ sơ sinh		Thứ 2 -thứ 6 9:00 - 17:15	Trung tâm Hỗ trợ trẻ em HOPE 06-6852-4141
Quầy tư vấn tổng hợp về trẻ em ① Tư vấn cho gia đình và trẻ em đến 18 tuổi ② Tư vấn điện thoại dành riêng cho trẻ em đến 18 tuổi - Toyonakakko Dial		(Đến trực tiếp) Thứ 2 -Thứ 6 9:00 - 17:15 (Điện thoại) 24h/365 ngày	Bộ phận an tâm Trẻ em ① 06-6852-5172 ② 0120-307-874 ※Quay số - Free Dial
Tư vấn về lo lắng khi nuôi con Tư vấn về lo lắng, bất an về các vấn đề liên quan đến trẻ em (cần đặt lịch trước)		Thứ 2 - thứ 6 9:00 - 17:15	Bộ phận an tâm Trẻ em 06-6852-5172
Tư vấn giáo dục (Tư vấn qua điện thoại) Những ai không biết đến đâu để tư vấn về tâm lý, hành vi, lời nói (phát âm...) của trẻ em.		Thứ 2 - thứ 6 9:00 - 17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6840-8121
Tư vấn giáo dục (Tư vấn trực tiếp) <Cần hẹn trước> Tư vấn về tâm lý, hành vi, lời nói (phát âm...) của trẻ em.		Thứ 2 -thứ 6 9:00 - 17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6844-5231
		Tư vấn Thứ 7 tuần thứ 2 trong tháng 9:00 - 12:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6844-5231
Các vấn đề liên quan đến việc bỏ học của học sinh độ tuổi đi học		Thứ 3 - Thứ 7 9:00 -17:00	Phòng hoạt động sáng tạo, Ban Học sinh nhi đồng 06-4866-6310
Các vấn đề liên quan đến bắt nạt, hành vi bất thường v.v. của học sinh độ tuổi đi học		Thứ 2 - Thứ 6 10:00 -17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng hướng dẫn học sinh 06-6866-0783
Tư vấn và hỗ trợ lựa chọn hướng đi	Giới thiệu tiền trợ cấp và tư vấn về lựa chọn hướng đi, v.v.	Trung tâm hoà bình nhân quyền Thành phố Toyonaka Thứ 2, 5 17:00 - 19:00	Bộ phận Giáo dục Nhà trường Phòng Giáo dục Nhân quyền 06-6858-2573 (9 : 00~17 : 00)
		Trung tâm hoà bình nhân quyền Thành phố Hotarugaike Thứ 3, 6 15:00-17:00	
Quầy tư vấn tổng hợp về giáo dục, trẻ em (Cần đặt hẹn trước) Tư vấn các vấn đề liên quan đến gia đình và trẻ em đến 18 tuổi. Đặc biệt, tư vấn về các vấn đề liên quan đến việc học tập và môi trường học tập.		Thứ 2-Thứ 6 10:00-17:00	Quầy tư vấn tổng hợp về giáo dục, trẻ em, trong Trung tâm Colabo Shonai 06-6398-9211

○ Tư vấn về gia đình cha mẹ đơn thân v.v.

Nội dung	Ngày・Thời gian	Liên hệ
Tư vấn về gia đình cha mẹ đơn thân v.v. (cần đặt lịch)	Thứ 2-Thứ 6 (9:00-17:15) Thứ 4 (13:30-14:00) Tư vấn Online (ZOOM)	Bộ phận Trợ cấp Nuôi con -Kosodate Kyufu Ka Tel 06-6858-2767
Tư vấn phúc lợi xã hội cho cha mẹ đơn thân (bao gồm tư vấn trước ly hôn) ① Tư vấn về các vấn đề trong gia đình của cha mẹ đơn thân ③ Tư vấn pháp lý ④ Tư vấn chuyên môn về các vấn đề liên quan đến trẻ em, gặp gỡ cha mẹ và phí nuôi dưỡng trẻ em)	① Thứ 2-Thứ 6 (10:00 - 16:00) Thứ 3 tuần thứ 1, 3 (18 : 00~20 : 00) Thứ 4 Tư vấn Online (ZOOM) ② Thứ 4 tuần thứ 2, 4 (18:00 - 20:00) Thứ 7 tuần thứ 1,3 (9:30 - 11:30) ③ Thứ 5 tuần thứ 2 (17:00 - 20:00) Thứ 5 tuần thứ 3 (13:00-16:00)	Trung tâm Phúc lợi Xã hội Cha mẹ đơn thân và trẻ em- Boshi Fushi Fukushima Senta Tel 06-6852-5160

○ Tư vấn và báo tin về lạm dụng trẻ em

Nội dung	Ngày・Thời gian	Liên hệ
	Thứ 2 - Thứ 6 9:00 - 17:15	Nơi tư vấn nhi đồng thành phố Toyonaka (Tư vấn) 06-6868-9230
	Thứ 7, ngày nghỉ, ban đêm	Số điện thoại (dial) của nơi tư vấn về các vấn đề liên quan đến bạo hành trẻ em 189
Tư vấn về lạm dụng trẻ em	Thứ 2 - Thứ 6 11:00 - 17:00	Hội Phòng chống Lạm dụng trẻ em- Jido Gyakutai Boshi Kyokai (Hot line) 06-6762-0088

○ Tư vấn và Hỗ trợ Trẻ em Khuyết tật

Nội dung		Liên hệ
Tư vấn hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại các trung tâm chăm sóc ban ngày (hỗ trợ phát triển trẻ em, dịch vụ sau giờ học)	Thứ 2 - Thứ 6 09:00 - 17:15	Bộ phận Tư vấn Trẻ em, Phòng Hỗ trợ Phát triển TEL 06-6858-2285 FAX 06-6846-6080
Đơn xin hỗ trợ chăm sóc ban ngày cho trẻ em khuyết tật (không bao gồm hỗ trợ cho những người liên quan đến trẻ em khuyết tật) • Sổ người khuyết tật, thiết bị, dụng cụ hỗ trợ hàng ngày • Trợ cấp hỗ trợ trẻ em đặc biệt như hỗ trợ chăm sóc trong ngày, vào ở tại trung tâm ngắn ngày.		Phòng Phúc lợi Người khuyết tật TEL 06-6858-2746 FAX 06-6858-1122
Hỗ trợ trẻ em phát triển	• Dự án hỗ trợ phát triển cho trẻ em (trẻ em đến cơ sở cùng cha mẹ • trẻ em đến cơ sở một mình • Lớp học nhóm nhỏ cho cha mẹ và trẻ em), • Dự án trông trẻ khuyết tật ban ngày, v.v., tư vấn chăm sóc giáo dục trẻ em, dự án trông trẻ em khuyết tật tạm thời.	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Trẻ em Thành phố Toyonaka – Toyonak Shiritsu Jido Hattatsu Shien Senta TEL 06-6866-2360 FAX 06-6676-7990
Trẻ sinh non Trẻ mắc các bệnh mãn tính đặc định Trẻ khuyết tật	Chăm sóc và hỗ trợ trẻ sinh non Hỗ trợ ý tế cho trẻ mắc bệnh mãn tính	Phòng kế hoạch Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2800
	Tư vấn y tế, hướng dẫn tại nhà	Phòng Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2293

○ Tư vấn và hỗ trợ các vấn đề khác

Nội dung		Liên hệ
Quầy tư vấn chuyên môn cho người trẻ tuổi nhưng phải chăm sóc người khác (Young carer)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 9 : 00 ~ 17 : 15	Bộ phận an tâm trẻ em TEL 06-6852-5544
Tư vấn chuyên khoa hiếm muộn • vô sinh		Phòng Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2293

(5) Gửi trẻ

○ Trường mẫu giáo tư - Vườn trẻ tư được chứng nhận Trẻ được xét nhóm 1

Đối tượng nhập học	Trẻ từ 3 tuổi đến trước khi nhập học tiểu học ※ Tuy nhiên, một số trường mẫu giáo tư có lớp học 3 tuổi.
Phí gửi trẻ	Phí hàng tháng 0 yên
Thời gian trông trẻ	Hãy liên hệ đến các trường mẫu giáo
Cơm trưa	Bữa trưa có phí/cơm hộp-Obento
Nộp đơn xin học	Tại các trường mẫu giáo
Quyết định	※Cách quyết định nhập học tùy theo các trường mẫu giáo
Liên hệ	

○ Vườn trẻ được chứng nhận Trẻ em được xét nhóm số 1

Đối tượng nhập học	Trẻ từ 4 tuổi đến trước khi nhập học tiểu học
Phí trông trẻ	Phí hàng tháng 0 yên
Thời gian trông trẻ	Trông trẻ từ thứ Hai đến thứ Sáu 9:00~14:00 ※14:00 trở đi trông trẻ có tính phí
Cơm trưa	Bữa trưa (có phí)/cơm hộp – Obento
Thời gian nộp đơn	Bất kỳ lúc nào
Quyết định nhập học	Nhận khi có chỗ trống
Liên hệ	Bộ phận Hỗ trợ Trẻ em 06-6858-2252 hoặc 2253

○ Nhà trẻ - Vườn trẻ được chứng nhận Trẻ em được xét nhóm số 2 và số 3

Đối tượng	Trẻ em trong độ tuổi từ 0 ~ 5 tuổi có cha mẹ bị đau ốm hoặc đi làm ※ Có nhiều nơi không nhận trẻ thuộc quy định số 2.
Phí nhà trẻ (ước tính)	(Quyết định từ tháng 4 đến tháng 8, tháng 9 đến tháng 3 theo mức thuế thu nhập công dân năm trước của cha mẹ. Từ 0 đến 78.000 yên một tháng (trẻ từ 3 đến 5 tuổi là 0 yên một tháng. Từ con thứ 2 trở đi là 0 yên một tháng.)
Thời gian trông trẻ	Thứ 2 - Thứ 7 Thời gian trông trẻ khác nhau từ 7:00 - 18: 00 tùy vào điều kiện của cha mẹ trẻ. ※ Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ đến 19:00 (có phí), có 1 nơi trông đến 20:00.
Cơm trưa	Bữa trưa (có phí) (Trẻ em từ 3 - 5 tuổi)
Thời gian nộp đơn	Bất kỳ lúc nào
Quyết định	Sau khi xét đơn, những trường hợp được xét, sẽ được gọi điện hoặc gửi văn bản thông báo. Chi tiết, tham khảo "Hướng dẫn sử dụng cơ sở giáo dục, nhà trẻ/ mẫu giáo, v.v. thành phố Toyonaka".
Liên hệ	Bộ phận Hỗ trợ Trẻ em 06-6858-2252 hoặc 2253